Sao y; UBND; 26/08/2026 10:51:46

| VĂN BẢN HỢP NHẤT | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 03 /2026/VBHN-NĐ-BTP | *Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2026* |

# NGHỊ ĐỊNH

## Quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 301/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ*[1]*;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh[2]

Nghị định này quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất (sau đây gọi tắt là 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử); trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1.[3] Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước

---

[1] Nghị định số 301/2026/NĐ-CP có căn cứ ban hành như sau:
*"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*
*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*
*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;*
*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;*
*Căn cứ Luật Căn cước số 26/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;*
*Căn cứ Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13;*
*Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;*
*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;*
*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất".*

[2] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[3] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

2. Việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử giải quyết hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất do ngành bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện áp dụng đối với người chết là người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng hoặc đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3.[4] Việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử giải quyết hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất do ngành nội vụ thực hiện áp dụng đối với người chết là người đang hưởng chính sách người có công với cách mạng.

Việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất do ngành y tế thực hiện áp dụng đối với người chết là người đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Phần mềm dịch vụ công liên thông là nơi tiếp nhận, kê khai thông tin, dữ liệu từ người dùng và phân tách thông tin, dữ liệu hồ sơ gửi đến phần mềm nghiệp vụ của các Bộ, cơ quan: Công an, Nội vụ[5], Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp[6] qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính[7].

2. Phần mềm nghiệp vụ là phần mềm được xây dựng, phát triển, nâng cấp, chỉnh sửa theo các yêu cầu riêng của cơ quan, tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù của cơ quan, tổ chức đó.

3. Giải quyết mai táng phí, tử tuất trong Nghị định này bao gồm giải quyết các chế độ: hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng trợ cấp mai táng, hưởng trợ cấp tuất một lần, trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng.

4. Người yêu cầu là người trực tiếp kê khai, nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử.

---

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[5] Cụm từ "lao động, thương binh và xã hội" được thay thế bởi từ "Nội vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[6] Cụm từ "Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp" được thay thế bởi cụm từ "Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 13 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[7] Cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cấp tỉnh" được thay thế bởi cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính" theo quy định tại khoản 10 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

**Điều 4. Nguyên tắc thực hiện quy trình liên thông điện tử**

1.[8] Việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thực hiện hợp lý, khoa học, bảo đảm yêu cầu khai thác, tái sử dụng dữ liệu phục vụ cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính giữa các cơ quan, tổ chức và người yêu cầu, không yêu cầu nộp bản giấy; chuyển phương thức xử lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm nhằm tạo thuận lợi cho người yêu cầu và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính.

Việc chia sẻ, khai thác, tích hợp và sử dụng dữ liệu phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và giao dịch điện tử.

2. Việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử tại Nghị định này có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật; không làm tăng chi phí cho cá nhân, tổ chức.

3.[9] Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả ngay sau khi hoàn thành giải quyết từng thủ tục hành chính trong quy trình liên thông điện tử.

Kết quả giải quyết của thủ tục hành chính thuộc nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử là thành phần hồ sơ của thủ tục khác trong nhóm sẽ được hệ thống tự động chia sẻ để hoàn thiện hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Khi hồ sơ thủ tục hành chính chưa đầy đủ hoặc không đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm thông báo cho người dân; trong trường hợp chậm giải quyết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính bị chậm phải xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

4. Đối với những dữ liệu mà cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đối với các thành phần hồ sơ chưa có dữ liệu điện tử thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP

---

[8] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[9] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

ngày 31 tháng 12 năm 2025[10].

5.[11] Các thông tin trong tờ khai điện tử quy định tại Nghị định này được điền tự động đối với các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan khác. Cá nhân đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thì không phải thực hiện ký số biểu mẫu điện tử tương tác.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến chủ động theo mức độ sẵn sàng về dữ liệu và hạ tầng số, đáp ứng các nguyên tắc quản lý nhà nước về dịch vụ công trực tuyến chủ động theo quy định pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

6. Hồ sơ, biểu mẫu điện tử của từng thủ tục sẽ được Phần mềm dịch vụ công liên thông tự động phân tách để chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định. Hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử được Phần mềm dịch vụ công liên thông đồng bộ về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp[12]; hồ sơ đăng ký thường trú, xóa đăng ký thường trú, hồ sơ cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp mai táng, tử tuất được đồng bộ về phần mềm nghiệp vụ của các bộ, ngành có liên quan.

7.[13] Thời gian người yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc xác nhận qua ứng dụng VNeID không tính vào thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính.

Trường hợp cơ quan chủ quản có thông báo xảy ra sự cố hệ thống, gián đoạn kết nối dữ liệu, sự cố an toàn thông tin mạng hoặc các nguyên nhân khách quan khác ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thì thời gian xử lý được tính

---

[10] Cụm từ "Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính" được thay thế bởi cụm từ "Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025" theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[11] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[12] Cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh" được thay thế bởi cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[13] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

tiếp tục kể từ thời điểm hệ thống hoạt động bình thường trở lại. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, hoàn thành khắc phục sự cố tối đa không quá 24 giờ kể từ thời điểm thông báo xảy ra sự cố hệ thống.

## Chương II

## HỒ SƠ, QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ THỰC HIỆN LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### Mục 1

### THỰC HIỆN LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ NHÓM THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI

**Điều 5. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi**[14]

Hồ sơ thực hiện liên thông điện tử các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi[15] bao gồm các thành phần hồ sơ sau:

1. Tờ khai điện tử (Mẫu số 01 kèm theo Nghị định này).

2.[16] Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy chứng sinh được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy chứng sinh do người yêu cầu đăng ký khai sinh đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì người yêu cầu đăng ký khai sinh có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay giấy chứng sinh theo quy định pháp luật về hộ tịch.

3. Trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em khác nơi thường trú của cha, mẹ (nếu được cha, mẹ đồng ý) thì đính kèm các thành phần hồ sơ theo quy định

---

[14] Cụm từ "đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi" được thay thế bởi cụm từ "đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi" theo quy định tại khoản 6 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[15] Cụm từ "đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi" được thay thế bởi cụm từ "đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi" theo quy định tại khoản 6 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[16] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

pháp luật về cư trú.

Các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025[17].

**Điều 6. Nộp hồ sơ**

Người yêu cầu truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục "Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử" để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

**Điều 7. Tiếp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết[18]**

1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thông báo hẹn trả kết quả giải quyết từng thủ tục hành chính trong quy trình liên thông được gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông "Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi" không quá 03 ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá 05 ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp người yêu cầu lựa chọn thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho trẻ dưới 6 tuổi thì thời hạn giải quyết thủ tục hành chính này không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được hồ sơ điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn thì phải xin lỗi tổ chức, cá nhân bằng văn bản và hẹn lại ngày trả kết quả thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn lại ngày trả kết quả.

---

[17] Cụm từ "Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ" được thay thế bởi cụm từ "Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025" theo quy định tại khoản 5 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[18] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

4. Việc đồng bộ hồ sơ giữa các hệ thống được thực hiện chậm nhất không quá 10 phút ngay sau khi giải quyết xong thủ tục. Cơ quan giải quyết thủ tục tiếp theo tiếp nhận kết quả, hồ sơ phải phản hồi trạng thái tiếp nhận trong thời gian không quá 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được thông tin dữ liệu từ Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong trường hợp quá thời gian trên mà chưa nhận được phản hồi thành công hoặc tiếp nhận thông tin có sai lệch trong quá trình đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thì Cổng Dịch vụ công quốc gia gửi cảnh báo cho hệ thống của các bên liên quan để cán bộ kỹ thuật thực hiện xử lý ngay trong ngày làm việc.

5. Sau khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp tiếp nhận thành công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp phản hồi trạng thái và thông tin của hồ sơ đăng ký khai sinh cho Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**Điều 8. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi**[19]

1.[20] Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh

Sau khi hồ sơ đăng ký khai sinh điện tử được Cổng Dịch vụ công quốc gia chuyển tới Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp và được Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp đồng bộ hồ sơ về Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp thì người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và chuyển thông tin đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cấp Số định danh cá nhân. Thời gian giải quyết đăng ký khai sinh trong 24 giờ kể từ khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Sau khi có kết quả đăng ký khai sinh, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Giấy khai sinh đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, sau đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc

---

[19] Cụm từ "đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi" được thay thế bởi cụm từ "đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi" theo quy định tại khoản 6 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[20] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

gia để hoàn thiện và chuyển hồ sơ điện tử của các thủ tục hành chính tiếp theo trong quy trình liên thông và gửi kết quả cho người yêu cầu.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đủ điều kiện giải quyết: Người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thao tác trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp để gửi thông tin trạng thái hồ sơ đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, sau đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ bị từ chối giải quyết hoặc nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung trong thời gian không qua 24 giờ kể từ thời điểm nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

Trường hợp cần bổ sung thành phần hồ sơ thì người yêu cầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong 07 ngày làm việc, nếu quá thời hạn này không bổ sung thì người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thao tác trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp để dừng xử lý do không bổ sung theo quy định. Thông tin về việc dừng xử lý được gửi đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp để thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Việc liên thông điện tử giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cấp số định danh cá nhân, thực hiện trên các hệ thống, phần mềm nghiệp vụ của Bộ Tư pháp, Bộ Công an.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh liên quan đến cấp số định danh cá nhân, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, xử lý và trả kết quả xử lý trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận các vướng mắc từ Bộ Tư pháp, cơ quan đăng ký hộ tịch.

d)[21] Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng thời xem xét, quyết định việc hỗ trợ tài chính khi sinh con và thực hiện chi trả cho phụ nữ sinh con theo quy định pháp luật dân số.

2.[22] Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú

---

[21] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[22] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

Sau khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp chuyển bản điện tử Giấy khai sinh sang Cổng Dịch vụ công quốc gia, sau đó Cổng Dịch vụ công quốc gia phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Giấy khai sinh) đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện đăng ký thường trú.

Các thông tin xác nhận đồng ý của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp, của cha, mẹ hoặc người giám hộ được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc qua quy trình nghiệp vụ của ngành công an. Thông báo về việc thực hiện quy trình xác nhận được gửi đến tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thời hạn xác nhận qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Cán bộ công an thực hiện các nghiệp vụ đăng ký thường trú trên Hệ thống thông tin quản lý cư trú của ngành công an. Thời gian giải quyết đăng ký thường trú không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử đối với trường hợp: con về với cha, mẹ và cha, mẹ là chủ hộ, đồng thời là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp; con về với cha, mẹ nhưng cha, mẹ không phải là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp. Đối với các trường hợp khác yêu cầu phải xác minh theo quy định của Luật Cư trú thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử, thông tin xác nhận qua ứng dụng VNeID.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định: Cơ quan đăng ký quản lý cư trú thực hiện thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

3a.[23] Giải quyết hồ sơ cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi

Việc cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi trong quy trình liên thông điện tử chỉ thực hiện khi người đại diện hợp pháp có đề nghị cấp thẻ căn cước cho trẻ tại bước nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

Sau khi Hệ thống thông tin quản lý cư trú của Bộ Công an chuyển bản điện tử Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú sang Cổng Dịch vụ công quốc gia, sau đó Cổng Dịch vụ công quốc gia phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (biểu mẫu, tờ khai người yêu cầu đã kê khai) đến Hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước của Bộ Công an để thực hiện cấp thẻ căn cước theo quy định của Luật Căn

---

[23] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

cước số 26/2023/QH15.

Ngay sau khi hồ sơ điện tử được chuyển đến Hệ thống sản xuất, cấp, quản lý căn cước, cán bộ công an tiếp nhận, thực hiện nghiệp vụ cấp thẻ căn cước; thực hiện trích xuất dữ liệu điện tử khai sinh và thẻ Bảo hiểm y tế đã được cấp trong quy trình liên thông để tích hợp thông tin vào thẻ căn cước và tài khoản định danh điện tử của trẻ em theo quy định của pháp luật về căn cước trên Hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước. Đối với trẻ em dưới 6 tuổi, cơ quan quản lý căn cước không thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Căn cước số 26/2023/QH15. Thời gian giải quyết cấp thẻ căn cước không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

3. Giải quyết hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp [24] chuyển bản điện tử Giấy khai sinh sang Phần mềm dịch vụ công liên thông thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp[25], Cổng Dịch vụ công quốc gia [26] phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai người yêu cầu đã kê khai và bản điện tử Giấy khai sinh) đến Hệ thống thông tin ngành Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: Cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện các nghiệp vụ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội. Thời gian giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông.

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định: Cơ quan Bảo hiểm xã hội gửi thông báo từ Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội đến Phần mềm dịch vụ công liên thông để gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không

---

[24] Cụm từ "Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp" được thay thế bởi cụm từ "Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 13 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[25] Cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh" được thay thế bởi cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[26] Cụm từ "Phần mềm dịch vụ công liên thông" được thay thế bởi cụm từ "Cổng Dịch vụ công quốc gia" theo quy định tại khoản 14 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

4.[27] Trường hợp xác định có sai sót trong bản điện tử Giấy khai sinh, Hệ thống thông tin quản lý cư trú, Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội trả lại hồ sơ cho Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cổng Dịch vụ công quốc gia gửi thông báo thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp để cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền cấp Giấy khai sinh chỉnh sửa, xử lý theo quy định, sau đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp thông báo về kết quả chỉnh sửa, xử lý sai sót trong bản điện tử Giấy khai sinh cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID.

**Điều 9. Trả kết quả**

1. Trả kết quả điện tử

Bản điện tử Giấy khai sinh, Thẻ bảo hiểm y tế và Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú được các hệ thống tự động gửi đến người yêu cầu qua kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính[28].

2. Trả kết quả bản giấy

a) Bản giấy của Giấy khai sinh được trả tại Bộ phận Một cửa cơ quan có thẩm quyền đăng ký khai sinh theo quy định pháp luật về hộ tịch.

b)[29] Bản giấy của Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú, thẻ Bảo hiểm y tế được trả tại Bộ phận Một cửa nơi giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh hoặc tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính theo đề nghị của người yêu cầu.

Thẻ căn cước bản cứng (trường hợp người yêu cầu đề nghị cấp thẻ căn cước trong quy trình liên thông) được trả tại Bộ phận Một cửa nơi giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh hoặc cơ quan quản lý căn cước cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính theo đề nghị của người yêu cầu.

Người yêu cầu có nhu cầu nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm trả kết quả cho người yêu cầu theo quy định

---

[27] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 6 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[28] Cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh" được thay thế bởi cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính" theo quy định tại khoản 9 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[29] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

pháp luật về trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính.

c) Cán bộ Bộ phận Một cửa căn cứ theo đề nghị của người yêu cầu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp[30], trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy, bản sao, trích lục (nếu có) cho người yêu cầu theo quy định.

3.[31] Người yêu cầu thực hiện thanh toán phí, lệ phí (nếu có) của hồ sơ đăng ký khai sinh theo thông báo trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc thanh toán trực tiếp tại Bộ phận Một cửa.

## Mục 2

## THỰC HIỆN LIÊN THÔNG NHÓM THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, GIẢI QUYẾT MAI TÁNG PHÍ, TỬ TUẤT

### Điều 10. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất do cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết

1. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí bao gồm các thành phần sau:

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b)[32] Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy báo tử do người yêu cầu đăng ký khai tử đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì người yêu cầu đăng ký khai tử có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy báo tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.

2. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần bao gồm các thành phần sau:

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

---

[30] Cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh" được thay thế bởi cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[31] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[32] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

b)[33] Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy báo tử do người yêu cầu đăng ký khai tử đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì người yêu cầu đăng ký khai tử có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy báo tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.

c) Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng ý cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm Tờ khai điện tử về việc cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Thời hạn xác nhận qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc.

3. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất hằng tháng bao gồm các thành phần sau:

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b)[34] Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy báo tử do người yêu cầu đăng ký khai tử đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì người yêu cầu đăng ký khai tử có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy báo tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.

c)[35] Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc vợ, chồng; cha đẻ, mẹ đẻ; cha đẻ, mẹ đẻ của vợ hoặc của chồng; thành viên khác của gia đình chưa đủ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động mà người tham gia bảo hiểm xã hội đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, nếu không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn mức tham chiếu và bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên thì đính kèm các thành phần hồ sơ sau:

c1) Bản điện tử Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của

---

[33] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[34] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[35] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

Hội đồng Giám định y khoa đối với thân nhân bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc biên bản Giám định y khoa để hưởng các chính sách khác trước đó mà đủ điều kiện hưởng hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

c2) Hóa đơn, chứng từ thu phí giám định, bảng kê các nội dung giám định của cơ sở thực hiện Giám định y khoa trong trường hợp thanh toán phí Giám định y khoa.

Trường hợp các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP.

**Điều 11. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất do cơ quan nội vụ, y tế [36] giải quyết**

1. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng bao gồm các thành phần sau:

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b)[37] Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy báo tử do người yêu cầu đăng ký khai tử đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì người yêu cầu đăng ký khai tử có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy báo tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.

2. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội bao gồm các thành phần sau:

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b)[38] Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy báo tử do

---

[36] Cụm từ "lao động, thương binh và xã hội" được thay thế bởi cụm từ "nội vụ, y tế" theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[37] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[38] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

người yêu cầu đăng ký khai tử đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì người yêu cầu đăng ký khai tử có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy báo tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.

c) Trường hợp người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng chết thì bổ sung bản điện tử Quyết định thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng. Bản điện tử này do Hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội chuyển đến Phần mềm dịch vụ công liên thông.

3. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần bao gồm các thành phần sau:

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b)[39] Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy báo tử do người yêu cầu đăng ký khai tử đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì người yêu cầu đăng ký khai tử có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy báo tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.

c) Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng ý cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần theo quy định. Thời hạn xác nhận qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc.

4. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất hằng tháng bao gồm các thành phần sau:

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b) Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

c) Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng thuận xác nhận người có công

---

[39] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

nuôi liệt sĩ được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm bản điện tử văn bản đồng thuận của các thân nhân xác nhận là người có công nuôi liệt sĩ. Thời hạn xác nhận qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc.

d) Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên đang đi học thì đính kèm bản điện tử giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học hoặc bản điện tử Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông nếu đang theo học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc giáo dục đại học hoặc giấy xác nhận của cơ sở giáo dục trung học phổ thông về thời điểm kết thúc học.

đ) Trường hợp thân nhân sống độc thân và không còn thân nhân hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hoàn thiện giấy xác nhận sống độc thân và không còn thân nhân hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ.

e) Trường hợp thân nhân là con người có công với cách mạng từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng sau khi đủ 18 tuổi mà không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn thì đính kèm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật và giấy xác nhận thu nhập theo quy định hiện hành. Trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng từ nhỏ thì đính kèm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật.

Trường hợp các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

**Điều 12. Nộp hồ sơ**

Người yêu cầu truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục "Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử" để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

Trường hợp người yêu cầu chỉ lựa chọn thực hiện liên thông 02 thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú); hoặc 03 thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí); hoặc 04 thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất), Phần mềm dịch vụ công liên thông sẽ điều chỉnh nội dung tờ khai điện tử và giấy tờ phải đính kèm theo nội dung liên thông mà người yêu cầu đã lựa chọn để người yêu cầu thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định.

**Điều 13. Tiếp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết**

1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp[40] tiếp

---

[40] Cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh" được thay thế bởi cụm

nhận hồ sơ đăng ký khai tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông; thông báo hẹn trả kết quả được Cổng Dịch vụ công quốc gia[41] gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS.

2. Thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông "Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất":

a) Giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm Người có công: không quá 18 ngày làm việc.

b) Giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội: không quá 06 ngày làm việc.

Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.

c) Trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết: không quá 09 ngày làm việc.

Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn thì phải xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn lại ngày trả kết quả qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS cho người yêu cầu.

4. Việc đồng bộ hồ sơ giữa các hệ thống được thực hiện chậm nhất không quá 10 phút ngay sau khi giải quyết xong thủ tục. Cơ quan tiếp nhận thông tin, hồ sơ phải phản hồi trạng thái tiếp nhận trong thời gian không quá 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được thông tin dữ liệu từ Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trong trường hợp quá thời gian trên mà chưa nhận được phản hồi thành công thì Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cảnh báo cho hệ thống của các bên liên quan để cán bộ kỹ thuật thực hiện xử lý ngay trong ngày làm việc.

5. Sau khi Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tiếp nhận thành công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

---

từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[41] Cụm từ "Phần mềm dịch vụ công liên thông" được thay thế bởi cụm từ "Cổng Dịch vụ công quốc gia" theo quy định tại khoản 14 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

của Bộ Tư pháp[42] tiến hành phản hồi trạng thái và thông tin của hồ sơ đăng ký khai tử cho Cổng Dịch vụ công quốc gia[43].

**Điều 14. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất[44]**

1. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử

Sau khi hồ sơ đăng ký khai tử điện tử được Cổng Dịch vụ công quốc gia chuyển tới Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, được Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp đồng bộ hồ sơ về Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp thì người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp. Thời gian giải quyết đăng ký khai tử trong 24 giờ kể từ thời điểm Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

Sau khi có kết quả đăng ký khai tử, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Trích lục khai tử đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, sau đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để hoàn thiện hồ sơ điện tử của các thủ tục hành chính tiếp theo trong quy trình liên thông và gửi kết quả cho người yêu cầu.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đủ điều kiện giải quyết: Người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thao tác trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp để gửi thông tin trạng thái hồ sơ đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, sau đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID, trong đó

---

[42] Cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh" được thay thế bởi cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[43] Cụm từ "Phần mềm dịch vụ công liên thông" được thay thế bởi cụm từ "Cổng Dịch vụ công quốc gia" theo quy định tại khoản 14 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[44] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ bị từ chối giải quyết hoặc nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung trong thời gian không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

Trường hợp cần bổ sung thành phần hồ sơ thì người yêu cầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong 07 ngày làm việc, nếu quá thời hạn này không bổ sung được thì người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thao tác trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp để dừng xử lý do không bổ sung theo quy định. Thông tin về việc dừng xử lý được gửi đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp để thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Giải quyết việc xóa đăng ký thường trú

Sau khi bản điện tử Trích lục khai tử được cấp, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Trích lục khai tử đến Cổng Dịch vụ công quốc gia, sau đó Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện chia sẻ dữ liệu đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện xóa đăng ký thường trú.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận thông tin, cơ quan đăng ký cư trú thực hiện xóa đăng ký thường trú đối với công dân và cập nhật việc xóa đăng ký thường trú vào Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Sau khi thực hiện việc xóa đăng ký thường trú, cơ quan đăng ký cư trú thông báo bằng văn bản giấy hoặc bản điện tử hoặc hình thức điện tử khác cho đại diện hộ gia đình.

3. Giải quyết hồ sơ mai táng phí, tử tuất

Sau khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp chuyển bản điện tử Trích lục khai tử sang Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp để tự động đồng bộ tới Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai mà người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Trích lục khai tử và các thành phần hồ sơ liên quan) đến Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất.

Trường hợp đối tượng là người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp hằng tháng khác được hỗ trợ chi phí mai táng, mai táng phí, Cổng Dịch vụ công quốc gia tự động chuyển hồ sơ của đối tượng đến Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội. Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết và chuyển quyết định thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng về Cổng Dịch vụ công quốc gia để chuyển hồ sơ sang Hệ thống thông

tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế để giải quyết chi trả chế độ mai táng, tử tuất.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:

Cơ quan Bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan nội vụ hoặc cơ quan y tế thực hiện nghiệp vụ giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất theo quy định.

Thời hạn cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất không quá 08 ngày làm việc; giải quyết thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thời hạn cơ quan y tế giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thời hạn cơ quan nội vụ giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất đối với người có công không quá 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định: Cơ quan Bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan nội vụ hoặc cơ quan y tế thực hiện thông báo đến tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

Trường hợp cần bổ sung thành phần hồ sơ thì người yêu cầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong 07 ngày làm việc, nếu quá thời hạn này không bổ sung thì cán bộ, công chức thực hiện thao tác trên Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế để dừng xử lý do không bổ sung theo quy định.

4. Trường hợp xác định có sai sót trong bản điện tử Trích lục khai tử, Hệ thống thông tin quản lý cư trú, Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội trả lại hồ sơ cho Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cổng Dịch vụ công quốc gia gửi thông báo thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp để cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền cấp Trích lục khai tử chỉnh sửa, xử lý theo quy định, sau đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp thông báo về kết quả chỉnh sửa, xử lý sai sót trong bản điện tử Trích lục khai tử cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**Điều 15. Trả kết quả**

1. Trả kết quả điện tử

Bản điện tử Trích lục khai tử, Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, tử tuất và Quyết định hưởng trợ cấp mai táng, Quyết định hưởng trợ cấp tuất được các hệ thống tự động gửi đến người yêu cầu tại kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính[45].

2. Trả kết quả bản giấy

a) Bản giấy của Trích lục khai tử được trả tại Bộ phận Một cửa cơ quan có thẩm quyền đăng ký khai tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.

b) Bản giấy Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú, Quyết định hưởng trợ cấp mai táng, Quyết định hưởng trợ cấp tuất được trả tại Bộ phận Một cửa cơ quan có thẩm quyền đăng ký khai tử hoặc tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính[46] theo đề nghị của người yêu cầu.

Cán bộ Bộ phận Một cửa căn cứ theo đề nghị của người yêu cầu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp[47], trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy và bản sao, trích lục (nếu có) cho người yêu cầu theo quy định.

c) Người yêu cầu có nhu cầu nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính[48], cơ quan cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm trả kết quả cho người yêu cầu theo quy định pháp luật về trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính[49].

3. Người yêu cầu thực hiện thanh toán phí, lệ phí (nếu có) của hồ sơ đăng ký

---

[45] Cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh" được thay thế bởi cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính" theo quy định tại khoản 9 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[46] Cụm từ "bưu chính công ích" được thay thế bởi cụm từ "bưu chính" theo quy định tại khoản 8 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[47] Cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh" được thay thế bởi cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[48] Cụm từ "bưu chính công ích" được thay thế bởi cụm từ "bưu chính" theo quy định tại khoản 8 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[49] Cụm từ "bưu chính công ích" được thay thế bởi cụm từ "bưu chính" theo quy định tại khoản 8 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

khai tử theo thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp[50] hoặc thanh toán trực tiếp tại Bộ phận một cửa.

## Chương III

## TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN LIÊN THÔNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### Điều 16. Trách nhiệm cơ quan cung cấp thủ tục hành chính liên thông

1. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin để sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu bảo đảm kết nối thông suốt giữa Hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ của các bộ, cơ quan với Phần mềm dịch vụ công liên thông và ngược lại.

2. Xây dựng và hoàn thiện các tài liệu hướng dẫn người yêu cầu nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính.

3. Đồng bộ các trạng thái tiếp nhận, xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính với Cổng Dịch vụ công quốc gia[51] và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính[52].

4. Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo về thông tin cá nhân, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy định khác của pháp luật có liên quan.

### Điều 17. Trách nhiệm cơ quan thực hiện liên thông thủ tục hành chính

1. Bảo đảm các điều kiện về nhân sự, trang thiết bị làm việc, hạ tầng công nghệ thông tin cần thiết, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, đường truyền để thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính[53] với Phần mềm dịch vụ công liên thông, phần mềm nghiệp vụ các bộ, ngành nhằm giải quyết thủ tục hành chính liên thông có hiệu quả.

2. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng quy

---

[50] Cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh" được thay thế bởi cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp" theo quy định tại khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[51] Cụm từ "Phần mềm dịch vụ công liên thông" được thay thế bởi cụm từ "Cổng Dịch vụ công quốc gia" theo quy định tại khoản 14 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[52] Cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cấp tỉnh" được thay thế bởi cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính" theo quy định tại khoản 10 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[53] Cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh" được thay thế bởi cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính" theo quy định tại khoản 9 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

định pháp luật.

3. Khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

4. Chấn chỉnh kịp thời và xử lý nghiêm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định này, để xảy ra các vi phạm liên quan đến hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên thông.

**Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp[54]**

1. Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp và Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, kết nối thông suốt với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Phần mềm dịch vụ công liên thông để thực hiện đồng bộ bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử phục vụ giải quyết các thủ tục về cư trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi, xóa đăng ký thường trú và hồ sơ giải quyết mai táng phí, tử tuất.

2. Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp bảo đảm thông suốt, hiệu quả, đồng bộ với kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và yêu cầu tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này tại các bộ, ngành, địa phương và định kỳ báo cáo tình hình thực hiện.

4. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Tài chính kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện và phối hợp xử lý, khắc phục kịp thời các lỗi kỹ thuật, sai lệch dữ liệu phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử tại Bộ phận Một cửa của các địa phương.

5. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện giải quyết 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử.

---

[54] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

6. Công bố, công khai thủ tục hành chính liên thông điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

7. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định.

**Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Công an**

1. Xây dựng, quản lý, vận hành Phần mềm dịch vụ công liên thông bảo đảm kết nối thông suốt giữa Phần mềm dịch vụ công liên thông với các phần mềm nghiệp vụ của các bộ, cơ quan liên quan; các tính năng nộp hồ sơ, nộp, cập nhật bổ sung hồ sơ; phân tách các trường thông tin để chuyển vào hệ thống phần mềm nghiệp vụ của các bộ, ngành; cập nhật, đồng bộ trạng thái hồ sơ về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính[55].

2.[56] Nâng cấp ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin quản lý cư trú, Hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước, bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân, kết nối thông suốt với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Phần mềm dịch vụ công liên thông; bảo đảm việc xác nhận đồng ý của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp, của thân nhân người chết hưởng trợ cấp mai táng, hưởng chế độ tử tuất được thực hiện qua tài khoản VNeID hoặc ký số điện tử. Bảo đảm việc cấp số định danh cá nhân, đồng bộ dữ liệu dân cư và vận hành ổn định Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia, Hệ thống thông tin quản lý cư trú, Hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành có liên quan định kỳ kiểm tra an toàn thông tin đối với phần mềm dịch vụ công liên thông, các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có kết nối, chia sẻ dữ liệu với phần mềm dịch vụ công liên thông bảo đảm cung cấp 02 nhóm dịch vụ công liên thông an toàn, thông suốt trên môi trường mạng.

3. Chỉ đạo cơ quan đăng ký cư trú chủ động kiểm tra, xác minh nơi ở hợp pháp của chủ hộ, không yêu cầu người yêu cầu đến cơ quan công an nộp lại bản chính giấy tờ liên quan.

---

[55] Cụm từ "hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương" được thay thế bởi cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính" theo quy định tại khoản 11 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[56] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

**Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ[57]**

1. Bảo đảm thông tin, dữ liệu về người có công trên phạm vi toàn quốc. Đồng bộ các trạng thái tiếp nhận, xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất cho Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Kết nối, chia sẻ, thường xuyên cập nhật khi có thay đổi thông tin, dữ liệu về người có công với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Phần mềm dịch vụ công liên thông, cơ sở dữ liệu và các hệ thống khác có liên quan.

3. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng phần mềm nghiệp vụ của ngành; kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

**Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Y tế [58]**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: thực hiện cấp giấy chứng sinh, giấy báo tử và liên thông dữ liệu điện tử có ký số của giấy chứng sinh, giấy báo tử; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Phần mềm dịch vụ công liên thông, cơ sở dữ liệu và các hệ thống khác có liên quan.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành y tế, bảo đảm cấp, kết nối, chia sẻ dữ liệu chứng sinh, báo tử điện tử với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Phần mềm dịch vụ công liên thông.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn cấp kết quả xác nhận khuyết tật điện tử; bảo đảm thông tin, dữ liệu về bảo trợ xã hội trên phạm vi toàn quốc; kết nối, chia sẻ, thường xuyên cập nhật khi có thay đổi thông tin dữ liệu về bảo trợ xã hội. Đồng bộ các trạng thái tiếp nhận, xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất cho Cổng Dịch vụ công quốc gia và Phần mềm dịch vụ công liên thông.

4. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng phần mềm nghiệp vụ của ngành; kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

**Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ[59]**

1. Hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan nhà nước;

---

[57] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[58] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[59] Cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Khoa học và Công nghệ" theo quy định tại khoản 7 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá cơ sở hạ tầng thông tin, các vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu.

2. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong cung cấp thông tin và triển khai dịch vụ công liên thông điện tử của các cơ quan nhà nước; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bảo đảm hạ tầng, kết nối mạng Internet để người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công liên thông.

4.[60] ***(được bãi bỏ)***

**Điều 23. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

1. Bảo đảm Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoạt động hiệu quả; kết nối thông suốt giữa Phần mềm dịch vụ công liên thông; đồng bộ các trạng thái tiếp nhận, xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

2. Hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu chứng sinh, báo tử điện tử giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông trong thời gian Bộ Y tế chưa hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành y tế.

Thực hiện chia sẻ thông tin, dữ liệu chứng sinh, báo tử điện tử thuộc 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử với cơ sở dữ liệu ngành y tế.

3. Hướng dẫn, chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các cấp tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên thông; phối hợp với các cơ quan nhà nước ở địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính liên thông.

**Điều 24.[61]** ***(được bãi bỏ)***

**Điều 25. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

1. Người đứng đầu các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chịu trách nhiệm liên thông dữ liệu giấy chứng sinh và giấy báo tử có ký số để kết nối, chia sẻ với Phần mềm dịch vụ công liên thông chậm nhất không quá 04 giờ làm việc sau khi cấp bản giấy Giấy chứng sinh, Giấy báo tử.

2. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc kết nối, cập nhật, chia sẻ dữ liệu với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

---

[60] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[61] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

3. Tiếp nhận khám bệnh, chữa bệnh bằng số định danh cá nhân, thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân hoặc thẻ bảo hiểm y tế, bản giấy hoặc bản điện tử.

**Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1.[62] ***(được bãi bỏ)***

2. Cập nhật dữ liệu và chia sẻ dữ liệu vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo với Phần mềm dịch vụ công liên thông, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

3. Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đủ nhân lực thực hiện, giải quyết 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử theo đúng quy định tại Nghị định này.

4. Bố trí kinh phí, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công liên thông tại địa phương.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

**Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã[63]**

1. Trực tiếp chỉ đạo việc triển khai có hiệu quả 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử tại địa phương theo các quy định tại Nghị định này và quy chế tổ chức hoạt động của Bộ phận Một cửa do Ủy ban nhân dân cấp xã[64] ban hành.

2. Bảo đảm nguồn lực, cơ sở vật chất, hạ tầng, đường truyền đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công liên thông tại địa phương.

3. Kịp thời chấn chỉnh và xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền có hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này.

4. Tổ chức thông tin, tuyền truyền chính sách, pháp luật về việc cung cấp, thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi [65]; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

---

[62] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[63] Cụm từ "cấp huyện, cấp xã" được thay thế bởi cụm từ "cấp xã" theo quy định tại khoản 12 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[64] Cụm từ "cùng cấp" được thay thế bởi cụm từ "cấp xã" theo quy định tại khoản 12 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[65] Cụm từ "đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi" được thay thế bởi cụm từ "đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi" theo quy định tại khoản 6 Điều 15 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

## Chương IV

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[66]

### Điều 28. Quy định chuyển tiếp

1. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến ngày 01 tháng 7 năm 2024, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, phần mềm nghiệp vụ của các bộ, ngành, địa phương phải nâng cấp, hoàn thiện kết nối, chia

---

[66] Điều 18, 19 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026 quy định như sau:

*"**Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp***

*1. Hồ sơ đề nghị thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất đã tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục giải quyết theo quy định của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ có yêu cầu thực hiện theo quy định của Nghị định này.*

*2. Kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027:*

*a) Ủy ban nhân dân cấp xã, theo lựa chọn của người yêu cầu đăng ký khai sinh, có trách nhiệm chủ động thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em khi dữ liệu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được kết nối, chia sẻ tự động tới hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Hộ tịch số 03/2026/QH16.*

*b) Thay thế cụm từ "Trích lục khai tử" thành "Giấy chứng tử" tại Điều 14, khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 15, khoản 1 Điều 18.*

*3. Phần mềm dịch vụ công liên thông được hoàn thiện để tiếp tục thực hiện các quy định được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2027. Các tính năng của phần mềm dịch vụ công liên thông sẽ được tích hợp, thay thế trên Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia.*

***Điều 19. Điều khoản thi hành***

*1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.*

*2. Đối tượng là người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp hằng tháng khác được hỗ trợ chi phí mai táng, mai táng phí theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11, điểm b khoản 2 Điều 13, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 63/2024/NĐ-CP bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản đã được thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung.*

*3. Kể từ ngày ký ban hành đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm rà soát, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến thực hiện 02 dịch vụ công liên thông quy định tại Nghị định này, tổ chức kiểm thử, kết nối để đảm bảo vận hành toàn bộ quy trình liên thông theo quy định tại Nghị định này.*

*4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này."*

sẻ, thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Phần mềm dịch vụ công liên thông theo quy định của Nghị định này.

2. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, hồ sơ 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử được tiếp nhận, giải quyết theo quy định tại Nghị định này.

**Điều 29. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Việc nộp, tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ đơn lẻ của các tổ chức, cá nhân được thực hiện theo các quy định pháp luật chuyên ngành.

**Điều 30. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**Phụ lục[67]**

| | |
|---|---|
| Mẫu số 01 | Tờ khai điện tử liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi |
| Mẫu số 02 | Tờ khai điện tử liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất |

[67] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số 301/2026/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐIỆN TỬ**
**Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú,**
**cấp thẻ bảo hiểm y tế và cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi**

Kính gửi: (1) .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Số định danh cá nhân: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Nơi cư trú: (2) .....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

Số điện thoại (6): .....; Địa chỉ email (6): .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Nơi sinh: (3) .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Quê quán: .....

Số Giấy chứng sinh (7): ….. ngày …. tháng.... năm.. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp: .....

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:** .....

Số định danh cá nhân/số giấy tờ tùy thân: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc (4): ..... Quốc tịch (4): .....

Nơi cư trú: (2) .....

**Họ, chữ đệm, tên người cha:** .....

Số định danh cá nhân/số giấy tờ tùy thân: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc (4): ..... Quốc tịch (4): .....

Nơi cư trú (2): .....

Thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ *(nếu cha, mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn)*: số ....., quyển số ..... đăng ký ngày ..... tháng .....năm .....tại .....

*(Đối với trường hợp khai sinh của trẻ em có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là công dân nước ngoài thì đính kèm Văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc chọn quốc tịch cho con).*

**Thông tin đăng ký thường trú:**

Họ tên của chủ hộ: ..... Số định danh cá nhân: .....

Quan hệ với chủ hộ: .....

Nơi đề nghị đăng ký thường trú: .....

**Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu** (5): .....

Số Giấy chứng nhận hộ nghèo: ..... ngày cấp: .....

**Cấp thẻ căn cước:**

□ Có đề nghị cấp thẻ căn cước trong quy trình liên thông.

□ Không đề nghị cấp thẻ căn cước trong quy trình liên thông.

**Hình thức nhận kết quả của thủ tục hành chính:**

1. Bản điện tử: □

Các kết quả thủ tục hành chính được gửi vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính.

2. Bản giấy:

- Giấy khai sinh: 01 bản chính; …….. bản sao giấy khai sinh tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh.

- Thông báo kết quả giải quyết đăng ký cư trú:

+ □ Tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ □ Tại cơ quan giải quyết đăng ký thường trú

+ □ Qua dịch vụ bưu chính *(cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ)*; địa chỉ nhận [1]: .....

- Thẻ bảo hiểm y tế:

+ □ Tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ □ Tại cơ quan giải quyết hồ sơ cấp thẻ BHYT

+ □ Qua dịch vụ bưu chính *(cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ)*; địa chỉ nhận [2]: ……

- Thẻ căn cước:

+ □ Tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ □ Tại cơ quan công an cấp xã

+ □ Qua dịch vụ bưu chính *(cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ)*; địa chỉ nhận [2]: ……

- Tích hợp thông tin vào tài khoản định danh điện tử

□ Đồng ý tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế, giấy khai sinh vào tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID của Cha hoặc Mẹ hoặc người giám hộ [3]: .....

**Người mẹ thuộc đối tượng được hỗ trợ kinh phí khi sinh con sau đây** *(tích dấu x nếu thuộc trường hợp dưới đây)***:**

□ Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người;

□ Phụ nữ ở tỉnh, thành phố có mức sinh dưới mức sinh thay thế;

□ Phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi: Lần sinh thứ …. Liệt kê tên, ngày sinh, số định danh cá nhân của các con đẻ (đối với con đã được cấp số định danh) ……..

***Đăng ký hình thức nhận hỗ trợ tài chính khi sinh con:***

☐ Tài khoản ngân hàng

Tên chủ tài khoản: .....

Số tài khoản: .....Ngân hàng: .....

☐ Tiền mặt nhận tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh.

Tôi cam đoan nội dung khai trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

***Ghi chú:***

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Trường hợp sinh tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì dữ liệu nơi sinh sẽ được điền tự động theo dữ liệu giấy chứng sinh từ cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý y tế hoặc từ Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý. Trường hợp không có dữ liệu thì ghi rõ tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và địa chỉ trụ sở của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.

Ví dụ:

*- Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội;*

*- Trạm y tế Từ Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.*

*Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì ghi địa danh của 02 cấp hành chính (xã, tỉnh), nơi sinh ra. Ví dụ: phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.*

(4) Dữ liệu dân tộc, quốc tịch của cha, mẹ sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(5) Lựa chọn dựa trên cơ sở thông tin do Bảo hiểm xã hội Việt Nam cung cấp.

(6) Dữ liệu số điện thoại, email sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(7) Dữ liệu về Giấy chứng sinh được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy chứng sinh do người yêu cầu đăng ký khai sinh đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp không có Giấy chứng sinh thì người yêu cầu đăng ký khai sinh có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy chứng sinh theo quy định pháp luật về hộ tịch.

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐIỆN TỬ**
**Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất**

Kính gửi: (1) .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi cư trú: (2) .....

Quan hệ với người đã chết: .....

Số điện thoại (5): .....; Địa chỉ email (5): .....

Nội dung đề nghị: .....

**1. Đăng ký khai tử cho người có thông tin dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số định danh cá nhân/số giấy tờ tùy thân: .....

Giới tính (3): …….. Dân tộc (3): …… Quốc tịch (3): .....

Nơi cư trú cuối cùng: (2) .....

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm .....

Nơi chết: .....

Nguyên nhân chết: .....

Số Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử (4): …… do: .....

cấp ngày …… tháng ……. năm .....

**2. Giải quyết mai táng phí, tử tuất**

Thuộc đối tượng:

□ Bảo trợ xã hội [1]:

□ Đối tượng hưởng hưu trí xã hội

□ Đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng

□ Con của người đơn thân nghèo đang hưởng trợ cấp hằng tháng

□ Đối tượng là người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp hằng tháng khác.

□ Người chết trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn giao thông,...).

□ Người có công **[2]:**

Quyết định hưởng trợ cấp số: …..…..; ngày …..... tháng …… năm …… của .....

Mức trợ cấp, phụ cấp hằng tháng/trợ cấp một lần: .....

Trợ cấp, phụ cấp hằng tháng đã nhận hết tháng ……. năm .....

□ Bảo hiểm xã hội:

- Mã số bảo hiểm xã hội/Số sổ bảo hiểm xã hội của người chết: …….……

- Nơi hưởng lương hưu/trợ cấp bảo hiểm xã hội (đối với người đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng): …….……

- Nơi đóng bảo hiểm xã hội (đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện): ……

**Thân nhân người chết theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội** *(bao gồm: con, vợ hoặc chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng; thành viên khác trong gia đình mà người chết khi còn sống có nghĩa vụ nuôi dưỡng)*

*Trường hợp chỉ liên thông giải quyết hưởng trợ cấp mai táng mà người lo mai táng là thân nhân thì kê khai thông tin của thân nhân lo mai táng và một thân nhân khác trong số các thân nhân nêu trên.*

*Trường hợp liên thông giải quyết hưởng trợ cấp tuất hằng tháng hoặc một lần: Kê khai tất cả thân nhân nêu trên. Trường hợp thân nhân đã chết thì ghi "đã chết" vào cột 7 và không phải kê khai*

*thông tin tại cột 8, 9, 10). Số thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng do gia đình đề xuất không quá 04 người*

Các thông tin của thân nhân được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

| **TT** | **Họ và tên** | **Số định danh cá nhân/Mã số BHXH** | **Mối quan hệ với người chết** | **Ngày, tháng, năm sinh** | | **Địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại [3]** | **Mức thu nhập hằng tháng [4]** | **Loại trợ cấp tuất đề nghị hưởng [5]** | **Hình thức nhận trợ cấp [6]** | **Thông tin xác nhận của thân nhân qua VNeID [7]** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | **Nam** | **Nữ** | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp tử tuất chưa đủ 15 tuổi hoặc bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự thì khai bổ sung:

| **TT** | **Họ, tên người hưởng trợ cấp** | **Họ, tên người đứng tên nhận trợ cấp** | **Mối quan hệ của người đứng tên nhận trợ cấp với người hưởng trợ cấp** | **Mã số BHXH/số căn cước công dân/ hộ chiếu *(Nếu người đứng tên nhận trợ cấp trùng với thân nhân đã khai ở bảng trên thì không phải khai cột này)*** | **Địa chỉ nơi cư trú [8]** | **Số điện thoại di động** | **Hình thức nhận trợ cấp [9]** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| … | | | | | | | |

Danh sách thân nhân người có công [10]

| **TT** | **Họ và tên** | **Số định danh cá nhân/ CCCD** | **Mối quan hệ với người có công** | **Ngày, tháng, năm sinh** | | **Địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại** | **Hoàn cảnh hiện tại [11]** | **Loại trợ cấp tuất đề nghị hưởng [12]** | **Hình thức nhận trợ cấp [13]** | **Thông tin xác nhận của thân nhân qua VneID [14]** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | **Nam** | **Nữ** | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | |

Phần khai chi tiết về con người có công từ đủ 18 tuổi trở lên đang tiếp tục đi học tại cơ sở đào tạo hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng:

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Thời điểm bị khuyết tật [15] | Thời điểm kết thúc bậc học phổ thông | Cơ sở giáo dục đang theo học | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Tên cơ sở | Thời gian bắt đầu đi học |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| …. | | | | | | |

**Người hoặc tổ chức nhận trợ cấp mai táng:**

**Cá nhân**

Họ và tên [16]: .....

Ngày tháng năm sinh …….. Nam/Nữ.....

CCCD số..... Ngày cấp …… Nơi cấp.....

Địa chỉ nơi cư trú: .....

Số điện thoại: .....

Quan hệ với người chết: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

**Tổ chức**

Tên tổ chức [17]: .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện theo pháp luật: …… Chức vụ: .....

Số điện thoại: .....

**Đại diện thân nhân nhận trợ cấp tuất một lần**

Họ và tên [18]: .....

Ngày tháng năm sinh: ……..…….. Nam/Nữ: .....

CCCD số ……....…… Ngày cấp ……. Nơi cấp .....

Nơi thường trú: .....

Số điện thoại: .....

Quan hệ với người chết: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

**Hình thức nhận kết quả giải quyết**

1. Bản điện tử: □

Các kết quả thủ tục hành chính được gửi vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Tài chính.

2. Bản giấy:

□ Tại nơi đăng ký khai tử (dành cho đối tượng thuộc lĩnh vực Nội vụ và Y tế).

□ Trực tiếp tại cơ quan BHXH/Nội vụ/Y tế (hiển thị địa chỉ/số điện thoại của cơ quan BHXH/Nội vụ/Y tế để người yêu cầu đến nhận kết quả).

□ Qua dịch vụ bưu chính *(cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ).*

Địa chỉ nhận [19]: .....

**Tiền trợ cấp mai táng, tử tuất [20]:**

□ Tài khoản ngân hàng:

Tên chủ tài khoản [21]: .....

Số tài khoản: .....

Ngân hàng: .....

□ Tiền mặt tại cơ quan BHXH/Nội vụ/Y tế (hiển thị địa chỉ cơ quan BHXH/Nội vụ/Y tế để người yêu cầu đến nhận tiền)

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

***Ghi chú:***

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Dữ liệu giới tính, dân tộc, quốc tịch sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(4) Công dân lựa chọn Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử, nếu lựa chọn giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì chọn theo loại giấy tờ, nhập số giấy tờ; trường hợp không có thì để trống.

(5) Dữ liệu số điện thoại, email sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

---

[1] Chọn danh mục tỉnh/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).
[2] Chọn danh mục tỉnh/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).
[3] Trong Cha hoặc Mẹ hoặc người giám hộ là người yêu cầu.
[1] Đối tượng bảo trợ quy định tại Điều 11,14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.
[2] Mẫu số 12 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: Ghi rõ diện đối tượng người có công.
[3] Chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố; ghi số điện thoại di động.
[4] Ghi rõ mức thu nhập hằng tháng thực tế của thân nhân tại thời điểm người được khai tử chết (không bao gồm khoản trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công).
[5] Ghi rõ trợ cấp mai táng phí, tuất một lần hay trợ cấp tuất hàng tháng.
[6] Trường hợp không dùng tiền mặt (nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản; nhận qua ví điện tử thì ghi số điện thoại di động,...).
[7] Trường hợp không xác nhận qua ứng dụng VNeID thì đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp mai táng phí, tử tuất theo quy định.
[8] Ghi chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố; nếu người đứng tên nhận trợ cấp trùng với thân nhân đã khai ở bảng trên khì không phải khai cột này.
[9] Trường hợp nhận trợ cấp tuất hằng tháng qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản.
[10] Lập danh sách thân nhân người có công đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất.
[11] Ghi rõ sống cô đơn, không nơi nương tựa hoặc con mồ côi cả cha mẹ.
[12] Ghi rõ trợ cấp mai táng phí, tuất một lần hay trợ cấp tuất hằng tháng.

[13] Trường hợp không dùng tiền mặt (nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản; nhận qua ví điện tử thì ghi số điện thoại di động,...).

[14] Trường hợp không xác nhận qua ứng dụng VNelD thì đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp mai táng phí, tử tuất theo quy định.

[15] Ghi rõ thời điểm bị khuyết tật: chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên (trường hợp không có con bị khuyết tật thì không ghi cột này).

[16] Trường hợp người nhận trợ cấp mai táng không thuộc số thân nhân có tên trong bảng kê nêu trên thì khai thêm các thông tin bên dưới.

[17] Tổ chức nhận hỗ trợ chi phí mai táng là tổ chức đứng ra tổ chức mai táng.

[18] Thông tin của đại diện thân nhân nhận các khoản trợ cấp một lần được điền tự động từ bảng kê khai thân nhân.

[19] Chọn danh mục tỉnh/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

[20] Trường hợp người nhận trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần không thuộc số thân nhân có tên trong bảng kê nêu trên thì khai thêm các thông tin bên dưới.

[21] Thông tin chủ tài khoản phải trùng khớp với thông tin của cá nhân nhận trợ cấp mai táng.

---

**BỘ TƯ PHÁP**

***Nơi nhận:***
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp (để đăng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Báo Pháp luật Việt Nam, Bộ Tư pháp (để đăng trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, Cục KSTT.

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

*Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2026*

**BỘ TRƯỞNG**

**Hoàng Thanh Tùng**